

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

<b>E-ĐKC 1.1</b>	Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Lâm Đồng
<b>E-ĐKC 1.3</b>	Nhà thầu:
<b>E-ĐKC 1.10</b>	Địa điểm dự án: Thực hiện tại các trạm 110kV Hàm Tân, Lương Sơn, Phan Thiết, Thuận Nam, Mũi Né, Hàm Kiệm, Ma Lâm, Sông Bình, Văn Mỹ và Thắng Hải, xã Hàm Kiệm, phường Mũi Né, tỉnh Lâm Đồng.
<b>E-ĐKC 1.11</b>	Ngày hợp đồng có hiệu lực: Theo quy định của hợp đồng
<b>E-ĐKC 2.2 (i)</b>	Các tài liệu khác: _____ <i>[Ghi các tài liệu khác, nếu có]</i>
<b>E-ĐKC 4.1</b>	Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: <b>Quy định cụ thể trong hợp đồng ký kết</b> <i>[Ghi các quy định khác (nếu có)]</i>
<b>E-ĐKC 5.1</b>	Các trường hợp khác: _____ <i>[ghi các trường hợp khác (nếu có). Trường hợp không áp dụng thì ghi “không áp dụng”]</i>
<b>E-ĐKC 7</b>	Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
<b>E-ĐKC 8</b>	Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp. Giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu
<b>E-ĐKC 10</b>	<p>10.1. Tạm ứng: Không áp dụng <i>Trường hợp có quy định về tạm ứng cho nhà thầu thì cần nêu rõ giá trị, thời hạn tạm ứng và cách thức hoàn trả tiền tạm ứng phù hợp với quy định của pháp luật. Thời gian tạm ứng chậm nhất là ____ [Ghi cụ thể là bao nhiêu ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực]. Chủ đầu tư tạm ứng cho Nhà thầu là ____ [Ghi cụ thể là bao nhiêu % giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền là bao nhiêu, số tiền bằng chữ là bao nhiêu].</i></p> <p>10.2. Thanh toán</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.</li> <li>- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng (VNĐ).</li> <li>- Số lần thanh toán: 01 lần.</li> <li>- Thời hạn thanh toán: 14 ngày làm việc kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ theo thỏa thuận trong hợp đồng và được quy định cụ thể như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Nhà thầu, Chủ đầu tư sẽ hoàn chỉnh hồ sơ và chuyển đề nghị thanh toán đến cơ quan cấp phát vốn;</li> </ul> </li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo cấp vốn của cơ quan cấp phát vốn thì Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu.</li> <li>- Điều kiện thanh toán: Nhà thầu sẽ được thanh toán với số tiền tối đa theo kế hoạch vốn do Tổng công ty Điện lực miền Nam phê duyệt trong năm kế hoạch, phần giá trị còn lại (nếu có) sẽ được thanh toán theo kế hoạch vốn do Tổng công ty Điện lực miền Nam phê duyệt của năm tiếp theo, đồng thời khi nhận được thông báo cấp vốn của cơ quan cấp phát vốn thì Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu.</li> <li>- Hồ sơ thanh toán: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hồ sơ quản lý chất lượng công trình đạt yêu cầu;</li> <li>+ Biên bản nghiệm thu chất lượng, khối lượng công việc hoàn thành;</li> <li>+ Bảng xác định giá trị thanh toán theo theo đợt và hoàn thành hợp đồng;</li> <li>+ Biên bản nghiệm thu hoàn thành theo đợt thanh toán;</li> <li>+ Đề nghị thanh toán của nhà thầu bao gồm: Giá trị hoàn thành theo Hợp đồng, giá trị cho những công việc phát sinh (nếu có), giá trị đề nghị thanh toán có xác nhận của đại diện chủ đầu tư và đại diện nhà thầu;</li> <li>+ Biên bản thanh lý hợp đồng (vào đợt thanh toán cuối cùng);</li> </ul> </li> <li>- Hóa đơn theo quy định.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 11</b>	<p>Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: Áp dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn bảo hành là: 12 tháng, kể từ ngày nghiệm thu sản phẩm tư vấn.</li> <li>- Địa điểm để áp dụng bảo hành là: Tại trụ sở Chủ đầu tư.</li> <li>- Trường hợp phát hiện lỗi, khiếm khuyết của sản phẩm dịch vụ, Chủ đầu tư kịp thời thông báo cho Nhà thầu, kèm theo tài liệu chứng minh. Chủ đầu tư tạo điều kiện cho Nhà thầu tiến hành kiểm tra các lỗi, khiếm khuyết đó.</li> <li>- Sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về việc sản phẩm dịch vụ có lỗi, khiếm khuyết, Nhà thầu phải kịp thời sửa chữa, khắc phục trong thời hạn 07 ngày và chịu toàn bộ chi phí sửa chữa, khắc phục.</li> <li>- Trường hợp đã được thông báo nhưng Nhà thầu không tiến hành sửa chữa, khắc phục trong thời hạn quy định tại hợp đồng, việc phạt, bồi thường hợp đồng thực hiện theo quy định tại Mục 17.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 12</b>	<p>Thời gian thực hiện hợp đồng: <b>Không quá 120 ngày</b> kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày nghiệm thu hoàn thành sản phẩm</p>

	tư vấn. Không bao gồm thời gian hoàn thành nghĩa vụ bảo hành (nếu có).
<b>E-ĐKC 13.1</b>	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của Chủ đầu tư hoặc nhà thầu: 05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu sửa đổi hợp đồng căn cứ yêu cầu cụ thể của nội dung điều chỉnh
<b>E-ĐKC 13.2 (e)</b>	Các trường hợp khác: _____ [ <i>ghi các trường hợp khác (nếu có) phù hợp với quy định của pháp luật</i> ]
<b>E-ĐKC 14.2</b>	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của chủ đầu tư.
<b>E-ĐKC 16.1</b>	Danh sách nhà thầu phụ: [Ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSĐT].
<b>E-ĐKC 16.2</b>	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 30% giá hợp đồng
<b>E-ĐKC 16.4</b>	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ : Không áp dụng.
<b>E-ĐKC 17</b>	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng.</p> <p>a) Nhà thầu bị phạt theo mức: 0,2% cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng và mức phạt hợp đồng không vượt quá 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm.</p> <p>Tổng số tiền phạt không vượt quá: 10.143.000 đồng. Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Nhà thầu.</p> <p>❖ <i>Quy định chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Mức khấu trừ: 0,2% cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng.</i></li> <li>- <i>Mức khấu trừ 2% phần hợp đồng vi phạm quy định về giám sát thi công xây dựng công trình, cụ thể như sau:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Không thực hiện công việc giám sát thi công theo quy định;</i></li> <li>+ <i>Ký hồ sơ nghiệm thu khi không có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình;</i></li> <li>+ <i>Không lập báo cáo về công tác giám sát thi công xây dựng công trình theo quy định;</i></li> <li>+ <i>Làm sai lệch kết quả giám sát;</i></li> <li>+ <i>Để nhà thầu thi công thi công sai giấy phép xây dựng, sai thiết kế đã được phê duyệt hoặc thi công không đúng chủng loại, quy cách vật liệu xây dựng hoặc thi công không đúng với thiết kế biện pháp thi công được duyệt;</i></li> <li>+ <i>Nghiệm thu công việc xây dựng không đúng theo quy định; không thực hiện thí nghiệm, kiểm định, Nhà thầu thi công không mua bảo hiểm công trình</i></li> </ul> </li> </ul>

	<p>b) Trường hợp chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại Điều 10 thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho nhà thầu.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p> <p>Ngoài việc phạt hợp đồng các trường hợp vi phạm, nhà thầu còn phải bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư, bên thứ ba (nếu có) các thiệt hại thực tế và gián tiếp phát sinh do lỗi, vi phạm của nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng. Mức bồi thường thiệt hại tương đương với mức tổn thất của bên kia.</p>
<b>E-ĐKC 19.1</b>	<p>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ đầu tư có thể chấm dứt hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho nhà thầu ít nhất trước 28 ngày nếu xảy ra một trong những trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của chủ đầu tư về sai sót hoặc chậm trễ trong việc thực hiện các nghĩa vụ của nhà thầu theo hợp đồng mà nhà thầu vẫn không có biện pháp sửa chữa sai sót hoặc khắc phục chậm trễ đó; hoặc</li> <li>+ Nhà thầu rơi vào tình trạng phá sản hoặc giải thể; hoặc</li> <li>+ Nhà thầu tự ý đơn phương chấm dứt hợp đồng.</li> </ul> </li> <li>- Trong trường hợp chấm dứt hợp đồng, trong thời gian 28 ngày kể từ ngày chủ đầu tư nhận được thông báo cấp vốn của cơ quan quản lý vốn, chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu các khoản chi phí cho những công việc đã hoàn thành xong và được nghiệm thu trước ngày chấm dứt hợp đồng.</li> <li>- Nếu nhà thầu đơn phương thay đổi hoặc đình chỉ thực hiện hoặc chấm dứt hợp đồng thì nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thiệt hại gây cho bên kia theo các quy định của pháp luật.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 20</b>	<p>Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư: Nếu chủ đầu tư vi phạm thời hạn thanh toán theo quy định tại Điều 10 Chương này thì chủ đầu tư phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thiệt hại gây cho bên kia theo các quy định của pháp luật.</p>
<b>E-ĐKC 22.2</b>	<p>Giải quyết tranh chấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hòa giải: các bên sẽ nỗ lực tối đa để giải quyết các tranh chấp hoặc bất đồng phát sinh liên quan đến hợp đồng bằng cách thương thảo trực tiếp.</li> </ul>

	<p>- Tòa án: nếu sau 30 ngày kể từ ngày bắt đầu thương lượng mà các bên không đạt được thỏa thuận về giải quyết các tranh chấp theo hợp đồng thì một bên có thể yêu cầu giải quyết các tranh chấp đó thông qua TAND khu vực 10 - Lâm Đồng. Ngôn ngữ được sử dụng trong tố tụng là tiếng Việt. Quyết định của Tòa án được coi là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc thi hành với cả hai bên. Bên thua kiện sẽ phải chịu án phí của toà ánTòa án.</p>
<b>E-ĐKC 23.1</b>	<p>Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư: Tổng công ty Điện lực miền Nam, giao Công ty Điện lực Lâm Đồng làm quản lý dự án - Số 02, Hùng Vương, phường Xuân Hương – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam. Điện thoại: 0252.2210300 - 0252.2210215. Fax: 0252.3739630 – 0252.3839443.</li> <li>- Địa chỉ liên lạc của nhà thầu tư vấn: .....</li> <li>+ Điện thoại: .....</li> <li>Fax: .....</li> </ul>